

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê**  
**của Tổng cục Thống kê**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003 và Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách phổ biến thông tin Thống kê Nhà nước;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thống kê (6 bản);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các đơn vị thuộc TCTK;
- Các Cục Thống kê tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công Thông tin điện tử Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, TCTK.

V320



**QUY CHẾ**  
**Phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 680/QĐ-BKHĐT  
ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế phổ biến thông tin thống kê này quy định mục đích yêu cầu, nguyên tắc, đối tượng, nội dung, phương thức, thời gian và trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê Nhà nước của Tổng cục Thống kê.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, đơn vị, người làm công tác thống kê thuộc Tổng cục Thống kê, bao gồm:

a) Cơ quan Tổng cục Thống kê ở Trung ương (sau đây gọi là Cơ quan Tổng cục Thống kê);

b) Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Cục Thống kê);

c) Chi cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Chi cục Thống kê).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê (gọi chung là đối tượng sử dụng thông tin thống kê).

**Điều 3. Mục đích, yêu cầu phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê**

1. Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê Nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Đưa thông tin thống kê Nhà nước nói chung và thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê nói riêng ngày càng trở thành nguồn thông tin thống kê chính thống được các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế thống nhất sử dụng; góp phần làm cho thông tin thống kê thực sự là tri thức xã hội.

3. Tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan, đơn vị và người làm công tác thống kê thuộc Tổng cục Thống kê với cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê; nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê do Tổng cục Thống kê sản xuất và phổ biến.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê**

1. Tiến hành có tổ chức, theo quy định của Luật Thống kê, Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Bảo đảm thông tin thống kê do Tổng cục Thống kê thu thập, tổng hợp được phổ biến kịp thời, đầy đủ, khách quan, minh bạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng thông tin thống kê Nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

3. Có sự phân công, phân cấp, rõ ràng; xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và những người làm công tác thống kê thuộc Tổng cục Thống kê trong việc triển khai thực hiện các hoạt động phổ biến thông tin thống kê.

4. Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng hiện có về nguồn thông tin thống kê và các nguồn lực khác của Tổng cục Thống kê.

#### **Điều 5. Loại thông tin thống kê phổ biến**

Cơ quan Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê và Chi cục Thống kê có trách nhiệm phổ biến những thông tin thống kê chủ yếu sau đây:

1. Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, huyện, xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế-xã hội khác thuộc trách nhiệm phổ biến.

2. Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê ước tính phản ánh tình hình kinh tế-xã hội tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm (gọi tắt là Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng).

3. Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê chính thức hàng năm.

4. Thông tin thống kê thuộc Niên giám thống kê biên soạn hàng năm.

5. Thông tin thống kê đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia và những thông tin thống kê đánh giá động thái, thực trạng phát triển kinh tế-xã hội khác.

6. Thông tin thống kê của các cuộc tổng điều tra và điều tra thống kê được giao chủ trì.

7. Thông tin thống kê nước ngoài thu thập, tổng hợp, phổ biến theo định kỳ và không định kỳ.

8. Thông tin thống kê chuyên đề, đột xuất và thông tin thống kê kinh tế-xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và phổ biến.

9. Thông tin thống kê trong các cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu, cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp và kho dữ liệu thống kê.

#### **Điều 6. Những thông tin thống kê nghiêm cấm phổ biến**

1. Thông tin thống kê thuộc Danh mục bí mật Nhà nước.

2. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho phổ biến.

3. Thông tin thống kê không bảo đảm chất lượng quy định và những thông tin thống kê đã bị làm sai lệch.

4. Thông tin thống kê phục vụ lợi ích riêng của các tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 7. Xác định đối tượng sử dụng thông tin thống kê và phương thức phổ biến thông tin thống kê**

1. Đối tượng sử dụng thông tin thống kê là cơ quan, tổ chức, cá nhân đã, đang sử dụng hoặc có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê nói chung và thông tin thống kê do Tổng cục Thống kê phổ biến nói riêng.

2. Trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê của Cơ quan Tổng cục Thống kê

a) Phổ biến thông tin thống kê trên Trang thông tin điện tử thống kê của Tổng cục Thống kê để tất cả các đối tượng đều có quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng miễn phí các thông tin thống kê này.

b) Việc phổ biến thông tin thống kê dưới dạng ấn phẩm in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử như đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin điện tử khác được quy định như sau:

(1) Cung cấp thường xuyên, miễn phí thông tin thống kê của Cơ quan Tổng cục Thống kê cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng theo Danh sách đối tượng sử dụng thông tin do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định hàng năm và theo từng loại thông tin, sản phẩm thông tin thống kê phổ biến trong năm, bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây:

- Cơ quan, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ; Bộ, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở Trung ương;
- Lãnh đạo chủ chốt các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện các quốc gia có quan hệ hợp tác song phương và đa phương với Việt Nam.

(2) Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không thuộc Danh sách nêu trên có nhu cầu sử dụng thông tin in trên giấy hoặc bằng vật mang tin điện tử do Cơ quan Tổng cục Thống kê phổ biến thì phải đăng ký và chi trả chi phí in ấn, sao in và những chi phí khác phát sinh theo quy định.

3. Trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê của Cục Thống kê

a) Phổ biến thông tin thống kê trên Trang thông tin điện tử thống kê của Cục Thống kê hoặc qua Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn để tất cả các đối tượng đều có quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng miễn phí các thông tin thống kê này.

b) Việc phổ biến các ấn phẩm dưới dạng in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử được quy định tương tự như Điều b, Khoản 2 nêu trên, cụ thể như sau:

(1) Cung cấp thường xuyên, miễn phí thông tin thống kê của Cục Thống kê cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo Danh sách đối tượng sử dụng thông tin do Cục trưởng Cục Thống kê quy định hàng năm và theo từng loại thông tin, sản phẩm thông tin thống kê phổ biến trong năm, bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây:

- Cơ quan, lãnh đạo Đảng, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh; sở, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh khác trên địa bàn thường xuyên sử dụng thông tin thống kê của Cục Thống kê;

- Lãnh đạo chủ chốt huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn;

- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê và vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê có nhu cầu sử dụng thông tin, sản phẩm thông tin thống kê của Cục Thống kê để tổng hợp chung cả nước.

(2) Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không thuộc Danh sách nêu trên có nhu cầu sử dụng thông tin in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử do Cục Thống kê phổ biến thì phải đăng ký và chi trả chi phí phát sinh theo quy định.

#### 4. Trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê của Chi cục Thống kê

a) Cung cấp thường xuyên, miễn phí thông tin thống kê của Chi cục Thống kê cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong Danh sách đối tượng sử dụng thông tin do Chi cục trưởng Chi cục Thống kê quy định hàng năm và theo từng loại thông tin, sản phẩm thông tin thống kê phổ biến trong năm, bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây:

- Cơ quan, lãnh đạo Đảng, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cấp huyện; phòng, ban, tổ chức, đoàn thể cấp huyện khác trên địa bàn thường xuyên sử dụng thông tin thống kê của Chi cục Thống kê;

- Lãnh đạo chủ chốt cấp xã trên địa bàn cấp huyện;

- Lãnh đạo Cục Thống kê trực tiếp quản lý và phòng, ban chức năng thuộc Cục Thống kê; vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê có nhu cầu sử dụng thông tin, sản phẩm thống kê của Chi cục Thống kê để tổng hợp chung cả nước.

b) Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không thuộc Danh sách nêu trên có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của Chi cục Thống kê thì Chi cục Thống kê tạo điều kiện tiếp cận, khai thác tại chỗ theo hình thức miễn phí là chủ yếu; đồng thời có thể áp dụng hình thức chi trả những chi phí sao in và các chi phí khác phát sinh theo quy định.

5. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê căn cứ vào tình hình thực tế và loại thông tin thống kê để quy định thêm các hình thức phổ biến thông tin thống kê như: Hạp báo; ra thông cáo báo chí; tổ chức thư viện, phòng đọc thống kê và trung tâm giới thiệu sản phẩm thông tin thống kê; sử dụng phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện truyền thông và các hình thức phổ biến thông tin thống kê khác.

## **Điều 8. Xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê**

1. Sản phẩm thông tin thống kê là kết quả của hoạt động thống kê, bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó thể hiện dưới dạng văn bản in trên giấy hoặc dạng thông tin điện tử.

2. Việc xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê phải đáp ứng các mục đích, yêu cầu chủ yếu sau đây:

a) Số lượng, chủng loại sản phẩm thông tin phải đa dạng, phù hợp với từng loại tin và đối tượng sử dụng thông tin, hợp thành Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê thống nhất, đồng bộ, thiết thực, khả thi và hiệu quả; hàng năm phải tiến hành rà soát, bổ sung hoàn thiện.

b) Thông tin trong mỗi sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng: Tính phù hợp, tính kịp thời, tính chính xác, khả năng giải thích, tính so sánh, tính thống nhất và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

c) Định dạng sản phẩm, tên sản phẩm, hệ thống chỉ tiêu, thiết kế bảng biểu, ngôn ngữ biên soạn phải được chuẩn hóa.

3. Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê được xây dựng hàng năm, bao gồm: Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của Cơ quan Tổng cục Thống kê, Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của Cục Thống kê và Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của Chi cục Thống kê.

4. Trên cơ sở Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê đã xây dựng, hàng năm tiến hành lập Danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu. Mỗi sản phẩm trong Danh mục cần bao gồm các thông tin cơ bản sau:

- (1) Tên sản phẩm;
- (2) Nội dung chủ yếu;
- (3) Mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ hay chính thức);
- (4) Định dạng sản phẩm (dạng văn bản in trên giấy hay dạng thông tin điện tử);
- (5) Ngôn ngữ biên soạn;
- (6) Thời điểm phổ biến;
- (7) Hình thức phổ biến;
- (8) Đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến;
- (9) Các thông tin cơ bản khác.

5. Tháng 9 hàng năm, Chi cục Thống kê hoàn thành Danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu sẽ biên soạn, phổ biến trong năm kế tiếp, báo cáo Cục Thống kê cấp trên và thông báo công khai rộng rãi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết.

6. Trên cơ sở Danh mục sản phẩm thông tin thống kê của các Chi cục Thống kê và sản phẩm thông tin thống kê do các phòng thuộc Cục Thống kê biên soạn, phổ biến trong năm kế tiếp, Cục Thống kê nghiên cứu, lựa chọn những sản phẩm

quan trọng có nhu cầu sử dụng cao để lập Danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu của Cục Thống kê, hoàn thiện trong tháng 10 báo cáo Tổng cục Thống kê và thông báo công khai rộng rãi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết.

7. Trên cơ sở Danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu của các Cục Thống kê và sản phẩm thông tin thống kê do các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê biên soạn, phổ biến trong năm kế tiếp, Tổng cục Thống kê nghiên cứu, lựa chọn những sản phẩm quan trọng, có nhu cầu sử dụng cao lập Danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu của cả nước trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt trong tháng 12. Sau khi được phê duyệt, Danh mục sản phẩm thông tin thống kê phải được thông báo công khai rộng rãi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết; đồng thời làm căn cứ theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện.

8. Sau 6 tháng đầu năm thực hiện Kế hoạch phổ biến thông tin thống kê hàng năm, Chi cục Thống kê, Cục Thống kê và Tổng cục Thống kê phải rà soát tiến độ thực hiện. Nếu có điều chỉnh, bổ sung phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và thông báo kịp thời để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng biết. Cuối năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện.

### **Điều 9. Quy trình biên soạn, thẩm định và phổ biến một số sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu**

1. Quy trình biên soạn, thẩm định và phổ biến Niên giám thống kê quốc gia đầy đủ của cả nước

a) Đầu tháng 3 hàng năm, Vụ Thống kê Tổng hợp (thuộc Tổng cục Thống kê) chuyển market Niên giám thống kê kèm theo số liệu của các năm trước tới các Vụ Thống kê chuyên ngành (thuộc Tổng cục Thống kê) rà soát, chuẩn hóa và cập nhật đầy đủ số liệu.

b) Đầu tháng 4 hàng năm, các Vụ Thống kê chuyên ngành gửi lại Vụ Thống kê Tổng hợp market Niên giám thống kê với đầy đủ số liệu sau khi đã được Lãnh đạo Tổng cục Thống kê phụ trách phê duyệt để biên soạn Niên giám thống kê quốc gia; đồng thời Vụ Thống kê chuyên ngành chuyển các số liệu liên quan tới các Cục Thống kê sử dụng biên soạn Niên giám thống kê địa phương.

c) Khi nhận được số liệu của các Vụ Thống kê chuyên ngành, Cục Thống kê tiến hành rà soát, đối chiếu lại số liệu. Nếu chưa thống nhất, Cục Thống kê trao đổi với Vụ Thống kê chuyên ngành để hoàn thành việc xử lý trước ngày 20 tháng 4. Trường hợp có điều chỉnh số liệu thì Vụ Thống kê chuyên ngành phải thông báo với Vụ Thống kê Tổng hợp trước ngày 30 tháng 4 để hoàn chỉnh trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê duyệt cho phép in ấn để Niên giám thống kê quốc gia bảo đảm thời hạn phổ biến chậm nhất là tháng 6 theo quy định.



2. Quy trình biên soạn, thẩm định và phổ biến Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê.

a) Ngày 17 hàng tháng, Cục Thống kê gửi thông tin thống kê tới Vụ Thống kê chuyên ngành (thuộc Tổng cục Thống kê) để tổng hợp chung cả nước.

b) Ngày 18 và 19 hàng tháng, Vụ Thống kê chuyên ngành nghiên cứu, thẩm định thông tin thống kê chuyên ngành do các Cục Thống kê gửi tới. Nếu không có ý kiến phản hồi, ngày 20 hàng tháng Cục Thống kê được phép phổ biến Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội của địa phương. Trong trường hợp Vụ Thống kê chuyên ngành phát hiện sai sót, bất hợp lý thì gửi ý kiến qua mạng tin học hoặc các hình thức khác để Cục Thống kê hoàn chỉnh Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng của địa phương.

c) Trên cơ sở số liệu đã thống nhất với các Cục Thống kê, số liệu báo cáo của các Bộ, ngành và các nguồn thông tin khác, chậm nhất là ngày 22 hàng tháng Vụ Thống kê chuyên ngành hoàn thành báo cáo trình Lãnh đạo Tổng cục Thống kê phụ trách duyệt; đồng thời gửi Vụ Thống kê Tổng hợp (thuộc Tổng cục Thống kê) để biên soạn Báo cáo chung của cả nước trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê duyệt.

d) Trong phạm vi 2 ngày kể từ khi Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng của cả nước do Tổng cục Thống kê hoặc Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội trên địa bàn cấp tỉnh do Cục Thống kê biên soạn được ký duyệt, các đơn vị liên quan phải triển khai các hình thức phổ biến thông tin phù hợp như gửi báo cáo theo đường công văn, ra thông cáo báo chí, họp báo, phát tờ rơi, đưa lên Trang thông tin điện tử thống kê và các hình thức phổ biến thông tin khác để truyền đưa thông tin đến các đối tượng sử dụng chậm nhất là vào ngày 28 của tháng báo cáo theo quy định.

đ) Đối với Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng mà những ngày quy định tại Điểm a, b và c nêu trên trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ thứ 7, chủ nhật hoặc những báo cáo mà cấp có thẩm quyền yêu cầu tiến hành sớm hơn thông lệ thì Vụ Thống kê Tổng hợp phải soạn thảo kế hoạch triển khai trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê phê duyệt để thực hiện thống nhất, đồng bộ.

3. Quy trình biên soạn, thẩm định và phổ biến Báo cáo thống kê chính thức của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê.

a) Cục Thống kê lập các Báo cáo chính thức theo chế độ quy định gửi qua mạng tin học hoặc các hình thức khác tới Vụ Thống kê chuyên ngành (thuộc Tổng cục Thống kê) để thẩm định trước khi phổ biến.

b) Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thống kê chính thức từ Cục Thống kê, Vụ Thống kê chuyên ngành phải thẩm định và có ý kiến để Cục Thống kê hoàn chỉnh và phổ biến.

c) Trên cơ sở Báo cáo chính thức của các Cục Thống kê, Báo cáo thống kê chính thức của các Bộ, ngành và các nguồn số liệu khác, Vụ Thống kê chuyên ngành biên soạn Báo cáo thống kê chính thức theo chuyên ngành được phân công trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê duyệt.

d) Sau khi Báo cáo chính thức được Tổng cục trưởng ký duyệt, Vụ Thống kê chuyên ngành phối hợp với các đơn vị liên quan in ấn và phổ biến theo quy định; đồng thời thông báo ngay qua mạng tin học hoặc các hình thức khác tới các Cục Thống kê để sử dụng thống nhất.

4. Quy trình biên soạn, thẩm định và phổ biến kết quả tổng điều tra và điều tra thống kê của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê.

a) Những cuộc tổng điều tra và điều tra thống kê do Tổng cục Thống kê chủ trì hoặc đảm nhận nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo điều tra Trung ương thì vụ, đơn vị được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê giao nhiệm vụ chủ trì về nghiệp vụ chuyên môn điều tra phải phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định kết quả điều tra trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và phổ biến theo thời hạn quy định trong Phương án điều tra. Cục Thống kê phải thống nhất sử dụng kết quả điều tra này.

b) Những cuộc điều tra do Cục Thống kê tiến hành theo yêu cầu của địa phương hoặc của các đối tượng khác mà kết quả điều tra có liên quan đến thông tin thống kê thuộc thẩm quyền công bố của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê thì trước khi phổ biến Cục Thống kê phải báo cáo kết quả điều tra để Tổng cục Thống kê giao cho vụ, đơn vị chức năng thẩm định. Trong phạm vi 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả điều tra do Cục Thống kê gửi tới, Vụ Thống kê chuyên ngành hoặc đơn vị chuyên môn có liên quan được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê giao thẩm định phải có ý kiến để Cục Thống kê hoàn thiện và phổ biến kết quả điều tra.

#### **Điều 10. Xây dựng và công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê**

1. Lịch phổ biến thông tin thống kê là thời gian biểu ấn định việc phổ biến thông tin thống kê do cơ quan, tổ chức thống kê hoặc cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê soạn thảo và công bố, được dùng làm căn cứ để tiến hành hoạt động phổ biến thông tin thống kê và giúp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết trước để chủ động tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin.

2. Tháng 12 hàng năm, Cơ quan Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê và Chi cục Thống kê có trách nhiệm xây dựng hoàn chỉnh và công bố công khai Lịch phổ biến đối với những thông tin thống kê phổ biến trong năm kế tiếp. Trong lịch phổ biến thông tin thống kê này, ngoài thời gian biểu phổ biến còn phải thông báo đầy đủ các thông tin cơ bản khác như: Loại thông tin, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ, chính thức), hình thức phổ biến và đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến.

3. Trong lịch phổ biến thông tin thống kê hàng năm, Tổng cục Thống kê phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc thời hạn phổ biến những thông tin thống kê thuộc trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2013, bao gồm:

a) Phổ biến chỉ số giá tiêu dùng vào ngày 24 hàng tháng; tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước, số người thất nghiệp và tỷ lệ thất nghiệp, số người thiếu việc làm hàng quý theo số liệu ước tính vào ngày 26 của tháng cuối quý và số liệu sơ bộ vào ngày 26 tháng cuối của quý tiếp theo; phổ biến Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng vào ngày 28 của tháng báo cáo. Nếu các mốc thời gian phổ biến nêu trên trùng vào các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

b) Phổ biến Niên giám thống kê quốc gia hàng năm vào tháng 6 năm sau.

c) Phổ biến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hàng năm theo số liệu ước tính vào tháng 9 năm Kế hoạch; số liệu sơ bộ trong tháng 3 và số liệu chính thức trong tháng 9 năm sau.

d) Phổ biến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm theo số liệu ước tính vào tháng 9 năm cuối Kế hoạch, Chiến lược; số liệu sơ bộ sau 6 tháng và số liệu chính thức sau 9 tháng kết thúc Kế hoạch, Chiến lược.

đ) Phổ biến kết quả các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia và các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê khác được giao chủ trì theo phương án điều tra, tổng điều tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thời hạn phổ biến quy định trong Phương án điều tra, tổng điều tra phải công khai ngay sau khi Phương án được phê duyệt.

4. Ngoài những thông tin thống kê đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Khoản 3 nêu trên, Tổng cục Thống kê còn có trách nhiệm phổ biến hệ thống số liệu thống kê kinh tế-xã hội hàng năm theo số liệu sơ bộ vào tháng 3 và số liệu chính thức vào tháng 10 năm sau.

5. Lịch phổ biến các thông tin thống kê kinh tế-xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ phổ biến của Tổng cục Thống kê do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định.

6. Trong lịch phổ biến thông tin thống kê hàng năm, Cục Thống kê và Chi cục Thống kê phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc thời hạn phổ biến những thông tin thống kê đã được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định. Trong trường hợp phổ biến sớm hơn Lịch phổ biến của Cơ quan Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê và Chi cục Thống kê phải gửi những thông tin thống kê cần phổ biến trước thời hạn tới các vụ, đơn vị chức năng thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê để thẩm định và chỉ tiến hành phổ biến những thông tin này khi được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê phê duyệt.

7. Ngoài những thông tin thống kê đã được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định thời hạn phổ biến, Cục trưởng Cục Thống kê còn có trách nhiệm căn cứ vào nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó có nhu cầu tổng hợp chung của các vụ, đơn vị chức năng thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê để quy định Lịch phổ biến các thông tin thống kê kinh tế-xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ phổ biến của Cục Thống kê và Chi cục Thống kê.

8. Sau 6 tháng đầu năm triển khai thực hiện Lịch phổ biến thông tin hàng năm, Chi cục Thống kê, Cục Thống kê và Cơ quan Tổng cục Thống kê phải rà soát tiến độ thực hiện. Nếu có bổ sung, điều chỉnh phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để thông báo kịp thời tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê. Cuối năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện.

### **Điều 11. Tổ chức hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê**

1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê

a) Tiến hành có tổ chức, đúng phương pháp chuyên môn nghiệp vụ thống kê, phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

b) Hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê chỉ được coi là hoạt động bổ sung sau khi đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là phổ biến thông tin thống kê miễn phí quy định.

c) Chỉ được phép thu những chi phí xử lý, tổng hợp, phân tích, in ấn và các chi phí khác phát sinh thêm ngoài chi phí sản xuất, phổ biến thông tin thống kê đã được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước hoặc nguồn kinh phí do tổ chức quốc tế, cơ quan thống kê các quốc gia tài trợ theo Chương trình dự án hợp tác đa phương.

2. Các loại dịch vụ phổ biến thông tin thống kê

a) Dịch vụ sao in thông tin thống kê tại chỗ.

b) Dịch vụ cung cấp thông tin thống kê qua các sản phẩm in trên giấy và các sản phẩm điện tử ghi trên vật mang tin như đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin khác hoặc cung cấp qua điện thoại, thư điện tử, fax, tin nhắn SMS...

c) Dịch vụ xử lý, tổng hợp, phân tích thông tin thống kê chuyên sâu, chuyên đề theo yêu cầu sử dụng riêng của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Tổng cục Thống kê chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan khác xây dựng Quy chế dịch vụ thông tin thống kê trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành để áp dụng thống nhất.

### **Điều 12. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê**

1. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Tiếp cận, khai thác và sử dụng miễn phí đối với thông tin thống kê Nhà nước do các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê phổ biến.

b) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê công khai Danh mục sản phẩm và Lịch phổ biến thông tin thống kê đã được cấp có thẩm quyền phê

duyệt; minh bạch về nguồn thông tin, khái niệm, phạm vi thu thập, phương pháp tính toán, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ, chính thức), các điều chỉnh bổ sung và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê phổ biến.

c) Đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê cung cấp thông tin thống kê theo hình thức dịch vụ thống kê quy định tại Điều 11.

d) Có quyền khiếu nại khi cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê không thực hiện trách nhiệm đối với những quy định tại điểm a, b và c nêu trên.

## 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, các nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Phản ánh nhu cầu về thông tin thống kê với các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê thuộc Tổng cục Thống kê; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp và phối hợp tổ chức thực hiện.

b) Bảo vệ tính trung thực, khách quan và tính pháp lý của thông tin thống kê đã được các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê phổ biến. Khi trích dẫn và sử dụng phải ghi rõ nguồn gốc của thông tin. Không được sử dụng các thông tin thống kê này vào những việc gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, các nhân khác.

c) Trau dồi, cập nhật kiến thức thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê để chủ động trong việc thu thập thông tin và nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê do Tổng cục Thống kê phổ biến.

3. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đột xuất cần được cung cấp một số thông tin thống kê trước thời hạn phổ biến quy định trong Lịch phổ biến thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê phải cam kết thực hiện các quy định sau đây:

a) Đề xuất trước nhu cầu để cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê có chức năng, nhiệm vụ phổ biến những thông tin thống kê này xem xét, bố trí kế hoạch đáp ứng.

b) Khi được cung cấp trước, những thông tin thống kê đó chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, triển khai công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không được phổ biến cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; không được sửa chữa, thay đổi thông tin được cung cấp.

c) Trong trường hợp công bố, phổ biến các tài liệu có sử dụng thông tin thống kê được cung cấp trước, nếu tiến hành trước Lịch phổ biến những thông tin thống kê đó thì phải trao đổi lại với cơ quan, đơn vị đã cung cấp để phối hợp rà soát và cập nhật thông tin thống kê mới; nếu tiến hành sau thì sử dụng thông tin thống kê được phổ biến theo Lịch phổ biến thay thế thông tin thống kê đã được cung cấp trước nhằm đảm bảo tính thống nhất và tính pháp lý của thông tin thống kê do Tổng cục Thống kê phổ biến theo quy định của pháp luật.

### Chương III

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này trong các cơ quan, đơn vị và người làm công tác thống kê thuộc Tổng cục Thống kê; đồng thời phổ biến tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan để phối hợp thực hiện. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm kịp thời.

2. Căn cứ Quy chế này và các quy định có liên quan, Cục trưởng Cục Thống kê ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước áp dụng đối với Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê trên địa bàn.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần tiếp tục bổ sung, điều chỉnh, đề nghị phản ánh với Tổng cục Thống kê để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, chỉ đạo hoàn thiện cho phù hợp với thực tế. /.

**BỘ TRƯỞNG**



**Bùi Quang Vinh**